

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 25-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Phẫu
2. Ông Thái Thiên Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Thị Thanh N, sinh ngày 01/10/1984 tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H (là Liệt sĩ) và bà Nguyễn Thị B; chồng: Đặng Quốc H, sinh năm 1981, con: 02 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06 tháng 5 năm 2019. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Bà Đặng Thị L, sinh ngày 10/12/1961

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- Người làm chứng:

Bà Trần Thị L, sinh ngày 05/02/1965

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 19/4/2019, Cao Thị Thanh N đến chợ Trung tâm xã T, huyện T để bán hàng. Khi đến chợ, N phát hiện ở quầy hàng của bà Đặng Thị L có một túi xách đựng tiền được bọc trong túi bóng để trên tủ đồ nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đi đến quầy hàng của bà L lấy trộm một túi xách bằng vải màu nâu rồi đi về quán của mình. Lúc này, N mở túi xách ra kiểm tra bên trong có một điện thoại di động NOKIA – V105, vỏ màu đen; ngăn trong túi xách có số tiền 4.539.000 đồng và ngăn ngoài túi xách có số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó N lấy túi xách bằng vải màu nâu cùng với số tiền 4.539.000 đồng cất giấu bên trong xô nhựa đặt ở góc quán của mình, còn số tiền 1.500.000 đồng N cuộn lại trong túi bóng cất giấu dưới tủ gỗ đựng đồ của quầy bà Phạm Thị T (là người buôn bán tại chợ Trung tâm xã T). Sau khi lấy trộm được tài sản, do sợ bị phát hiện nên N đã vứt điện thoại nhãn hiệu NOKIA – V105 xuống ruộng ngô ngay cạnh chợ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, đồn Công an T triệu tập đến làm việc, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuyên Hoá kết luận: Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số loại V-105, vỏ màu đen có giá trị là 315.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số loại V-105, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 (một) túi xách bằng vải, màu nâu, kích thước (25x15)cm, đã qua sử dụng.
- Số tiền 4.539.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; được nhập vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0904.2481.00000 của Công an huyện Tuyên Hoá tại Kho bạc Nhà nước huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 19/4/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy số tiền 1.500.000 đồng N giấu dưới tủ đồ của bà Phạm Thị T.

Xử lý vật chứng: Ngày 15/5/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã trả lại cho chủ sở hữu bà Đặng Thị L số tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số loại V-105, vỏ màu đen; 01 (một) túi xách bằng vải, màu nâu, kích thước (25x15)cm và số tiền 4.539.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cao Thị Thanh N đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho bà Đặng Thị L. Bà L không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Cao Thị Thanh N.

Hành vi của bị cáo đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá làm rõ.

Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSTH-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Cao Thị Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Cao Thị Thanh N từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về xử lý vật chứng: Ngày 15/5/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã trả lại cho chủ sở hữu bà Đặng Thị L số tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số loại V-105, vỏ màu đen; 01 (một) túi xách bằng vải, màu nâu, kích thước (25x15)cm và số tiền 4.539.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Đặng Thị L không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Cao Thị Thanh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét gì thêm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Cao Thị Thanh N đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của người bị hại đã lén lút lấy trộm tài sản của bà Đặng Thị L gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số loại V-105, vỏ màu đen; 01 (một) túi xách bằng vải, màu nâu, kích thước (25x15)cm và số tiền 6.039.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Sau khi lấy trộm tài sản, bị cáo đã vứt chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA – V105 xuống ruộng ngô ngay cạnh chợ nhằm để phi tang và che giấu hành vi của mình. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bà Đặng Thị L. Số tiền mà Cao Thị Thanh N đã chiếm đoạt là 6.039.000 đồng (sáu triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Cao Thị Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, số tiền, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó có đủ cơ sở khẳng định Cao Thị Thanh N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Thị Thanh N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Thị Thanh N phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo là con của liệt sĩ. Ngoài ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo.

[5] Về mức án mà Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đề nghị xử phạt bị cáo Cao Thị Thanh N từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là hết sức liều lĩnh, táo bạo, lấy trộm tài sản của người khác ngay giữa ban ngày trong điều kiện họp chợ đông người qua lại nhưng bị cáo vẫn bất chấp để chiếm đoạt tài sản của bà Đặng Thị L. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị mức án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá và cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo đúng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo là con của liệt sĩ. Ngoài ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ quy

định tại các điểm b, h, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục, phù hợp chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Ngày 15/5/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã trả lại cho chủ sở hữu bà Đặng Thị L số tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số loại V-105, vỏ màu đen; 01 (một) túi xách bằng vải, màu nâu, kích thước (25x15)cm và số tiền 4.539.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra đảm bảo theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cao Thị Thanh N đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho người bị hại bà Đặng Thị L. Bà Đặng Thị L đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt. Tại phiên toà, bà L vắng mặt nhưng quá trình điều tra, bà L không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Cao Thị Thanh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Thị Thanh N phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Về hình phạt: Xử phạt Cao Thị Thanh N 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cao Thị Thanh N cho Ủy ban nhân dân xã xã T, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Cao Thị Thanh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/6/2019). Đối với bị hại, thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa
- UBND xã T;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thủy